

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2022/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1996

Trú tại: ấp L, xã T, thị xã Ngã Năm, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Anh Phạm Minh V, sinh năm: 1986

Trú tại: ấp Đ, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Minh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Minh V thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N được quyền nuôi dưỡng cháu Phạm Gia B, sinh ngày 21/5/2015 đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Anh V chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N, anh khai không có, nên không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Chị N, anh V khai không có, nên không xem xét giải quyết.
- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Nguyễn Thị N thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010653 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị Nhung được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đ,
huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh